

BAN KIỂM SOÁT

Số: /BBBS-BKS

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-BKS ngày 04/5/2021;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 tại Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 ngày 30/6/2020 đã thông qua bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Hương - Trưởng ban
- Ông Đỗ Trọng Tân - Thành viên
- Bà Trịnh Thị Hiền - Thành viên

Trên cơ sở đơn từ nhiệm của các thành viên Ban kiểm soát, ngày 21/4/2023 ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua miễn nhiệm bà Lê Thị Hương, ông Đỗ Trọng Tân, bà Trịnh Thị Hiền và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thảo - Trưởng ban
- Ông Phạm Xuân Quyết - Thành viên
- Bà Đỗ Thị Trang - Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định và kế hoạch hoạt động đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và ban hành vào ngày 04/5/2021 để triển khai thực hiện.

- Lập kế hoạch công tác; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định để triển khai công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch bằng hình thức gián tiếp và trực tiếp tại Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), cụ thể:

- + Giám sát tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BDH.

- + Giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.

- + Thẩm định báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty.

- + Giám sát việc triển khai kế hoạch SXKD và đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- + Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan để kiểm tra, giám sát về công tác tài chính kế toán; việc bảo toàn và phát triển vốn; tình hình quản lý tài sản và nợ phải trả; chế độ tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động; mua sắm và tồn kho nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ.

- + Phối hợp với HĐQT, BDH và các phòng ban chức năng trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ; Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Tham dự và tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong cuộc họp của HĐQT.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát cũng đã phối hợp tốt với HĐQT và BDH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông Công ty, cụ thể: Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; nhận được đầy đủ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty; các nội dung, chương trình hoạt động của Ban kiểm soát đều được chấp thuận và được cung cấp hồ sơ, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo đúng quy định; Các cuộc họp của HĐQT đảm bảo về số lượng thành

viên dự họp; nội dung các cuộc họp đều được ghi biên bản và thông qua trước khi cuộc họp kết thúc.

Để chỉ đạo hoạt động của Công ty, HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT đã ban hành 53 nghị quyết và 45 quyết định đảm bảo tuân thủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung chủ yếu của các nghị quyết, quyết định HĐQT đã ban hành về: Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm; Mục tiêu, kết quả hoạt động SXKD cụ thể theo từng quý; Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ; Công tác cán bộ, tiền lương, cơ cấu tổ chức; Định mức KTKT;...

HĐQT giám sát, chỉ đạo BDH trong điều hành, triển khai hoạt động SXKD đảm bảo bám sát và thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý điều hành; phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; nghị quyết HĐQT được triển khai thực hiện đầy đủ và bám sát với nghị quyết của ĐHĐCĐ, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD; HĐQT đã phối hợp với Ban điều hành chỉ đạo tổ chức SXKD hiệu quả, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ, để tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chủ động, sát sao trong chỉ đạo điều hành SXKD. Cụ thể:

- Tổ chức thường xuyên các cuộc họp giao ban thường kỳ và đột xuất để chỉ đạo điều hành các phòng ban, bộ phận triển khai SXKD và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh.

- Bám sát kế hoạch SXKD, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và diễn biến thị trường để triển khai đồng bộ các giải pháp trong hoạt động điều hành SXKD; linh hoạt trong công tác quản trị; ổn định cơ cấu tổ chức hoạt động của các phòng ban, bộ phận trong công ty.

Ban điều hành đã tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; tích cực triển khai thực hiện kế hoạch SXKD; đảm bảo tính liên tục và ổn định trong hoạt động SXKD của Công ty; cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty cổ phần niêm yết.

Báo cáo tài chính qua các năm của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trong từng năm và kết quả hoạt động SXKD trong nhiệm kỳ của Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội một số chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm từ 2020 đến 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			TH	%TH /KH	TH	%TH /KH	TH	%TH /KH	TH	%TH /KH	TH	%TH /KH
1	Sản lượng sản xuất	Triệu vò	48,49	91	49,70	99	48,60	97	40,13	84	49,68	123
2	Sản lượng tiêu thụ	Triệu vò	48,17	91	49,15	98	48,64	97	40,99	85	49,58	123
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	249,53	88	264,33	102	263,78	98	228,00	87	269,00	121
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,21	103	4,63	146	1,56	67	1,69	111	1,51	113
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,32	95	3,76	164	1,09	58	1,13	92	1,10	142
6	LNST/VCSHbq	%	6,04	95	4,26	164	1,24	58	1,28	92	1,24	142
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8,60	104	5,08	69	2,35	31	4,36	70	3,06	76

3. Việc quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn

Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty là 38 tỷ đồng, không thay đổi trong giai đoạn 2020-2025, Công ty sử dụng vốn đúng mục đích cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm kinh doanh có lãi, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư: Trong giai đoạn 2020-2025, Công ty không có dự án đầu tư xây dựng.

5. Tình hình tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12 các năm từ 2020 đến 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
Các chỉ tiêu:						
- Tổng tài sản	tỷ đồng	205,890	183,191	207,141	187,044	178,138
+ Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	201,956	179,817	204,744	185,544	176,638
<i>Trong đó: Phải thu NH của KH</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>161,558</i>	<i>132,799</i>	<i>163,328</i>	<i>154,040</i>	<i>154,519</i>
+ Tài sản dài hạn	tỷ đồng	3,934	3,374	2,396	1,500	1,500
- Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	97,358	96,492	93,826	93,864	93,833
- Nợ phải trả	tỷ đồng	108,532	86,699	113,314	93,181	84,305
<i>Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>57,899</i>	<i>27,626</i>	<i>36,290</i>	<i>35,453</i>	<i>19,411</i>
1. Cơ cấu tài sản						
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1,91	1,84	1,16	0,80	0,84

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	98,09	98,16	98,84	99,20	99,16
- Nợ phải thu/Tổng tài sản	%	78,53	72,65	79,19	82,41	86,78
2. Cơ cấu nguồn vốn						
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,71	47,33	54,70	49,82	47,33
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,29	52,67	45,30	50,18	52,67
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	111,48	89,85	1,21	0,99	0,90
3. Khả năng thanh toán						
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,60	1,60	1,48	1,69	1,86
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,86	2,07	1,81	1,99	2,10
4. Tỷ suất sinh lời						
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,58	2,05	0,53	0,60	0,62
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,13	1,42	0,41	0,50	0,41
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	6,04	4,26	1,24	1,28	1,24

Nhận xét một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2024:

- Nợ phải thu chiếm 86,78% tổng tài sản; trong đó Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 154,519 tỷ đồng, chiếm 86,74% tổng tài sản, chủ yếu ở nhóm khách hàng trong VICEM (chiếm 76,05% tổng nợ phải thu); Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn với tỷ lệ lớn.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 0,90 lần (<1 lần) cho thấy hiện nay Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh và hệ số thanh toán nợ đến hạn đều ở mức an toàn (> 1 lần), Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

6. Về thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động

Tổng số lao động tại ngày 01/01/2020 là 239 người.

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2024 là 181 người.

Công ty thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động; thu nhập bình quân của người lao động tăng qua các năm, trong đó năm 2024 bình quân thu nhập của người lao động là 12,21 triệu đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện đóng BHXH theo quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội; 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước, thực hiện cấp phát theo đúng định mức quy định của Công ty.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông kịp thời theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán Báo cáo tài chính các năm trong nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty hàng năm theo đúng mức chi trả đã được ĐHĐCĐ thông qua.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhận xét:

Trong giai đoạn 2020-2025, ngành sản xuất vỏ bao xi măng truyền thống gặp nhiều khó khăn và thách thức như: Ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nền kinh tế thế giới nói chung và của nền kinh tế Việt Nam nói riêng; tình hình thế giới có nhiều bất ổn về kinh tế, địa chính trị, chiến tranh giữa Nga - Ukraina làm giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào biến động mạnh, gia tăng chi phí sản xuất;... Thị trường bất động sản trong nước suy thoái, thị trường xi măng trong nước gặp khó khăn, nguồn cung xi măng vượt xa so với nhu cầu, xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng làm giảm nhu cầu tiêu thụ vỏ bao xi măng truyền thống. Những khó khăn đối với ngành xi măng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành bao bì nói chung và Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn nói riêng; thị trường vỏ bao trong tình trạng cung vượt cầu rõ rệt, cùng với sự cạnh tranh quyết liệt về chất lượng và giá bán giữa các công ty sản xuất bao bì; giá nguyên vật liệu chính duy trì ở mức cao; khách hàng chậm thanh toán, khó khăn về dòng tiền ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Trước tình hình thực tế trên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; có các biện pháp tiết giảm chi phí SXKD, đảm bảo hoạt động của máy móc thiết bị, đẩy mạnh tiêu thụ, đáp ứng kịp thời tất cả các đơn hàng của khách hàng cả về tiến độ, số lượng và chất lượng, duy trì nguồn cung đối với khách hàng truyền thống đồng thời tìm kiếm khách hàng mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ. Kết quả đạt được của các năm trong nhiệm kỳ 2020-2025, Công ty kinh doanh có lãi, đã bảo toàn và phát triển vốn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Bám sát mục tiêu kế hoạch, diễn biến thị trường để lựa chọn phương án sản

xuất, tiêu thụ linh hoạt, hiệu quả nhất.

- Tiếp tục giữ ổn định và phấn đấu gia tăng sản lượng đối với khách hàng truyền thống; đồng thời tìm kiếm, khai thác mở rộng các khách hàng mới để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Rà soát thực hiện định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vật tư trong sản xuất.

- Chủ động tìm kiếm thêm nhà cung cấp đặc biệt là đối với nguyên vật liệu chính để đảm bảo sự cạnh tranh về giá, về chất lượng cũng như tiến độ cung cấp để nâng cao hiệu quả công tác mua sắm.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành sớm kiện toàn nhân sự, bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Tiếp tục có các biện pháp tích cực để đôn đốc, thu hồi công nợ, nhất là đối với các khách hàng có số dư công nợ lớn; tránh để khách hàng chiếm dụng vốn dẫn đến tăng rủi ro về tài chính.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có các giải pháp đồng bộ, triệt để tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các chi phí chưa thực sự cần thiết để nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động SXKD.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên và lập kế hoạch sau khi bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty, cụ thể: Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; các quy chế, quy định nội bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD; tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT.

- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính cả năm của Công ty.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán; tình hình quản lý và sử dụng vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng và cả năm.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp

luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần nâng cao hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng chương trình hoạt động cụ thể, phù hợp với chương trình làm việc của HĐQT và BDH để thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và những công tác khác kịp thời, hiệu quả; có báo cáo và kiến nghị với HĐQT và BDH khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Lưu: BKS, VT, Văn kiện ĐH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thảo